

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2025/HSST**

Ngày: 24-01-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Duy Khải

Bà Nguyễn Thị Uyên

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Văn Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 đến 24 tháng 01 năm 2025, tại Hội T Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2024/TLST-HS ngày 04-11-2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 10/2025/TB-TA ngày 06-01-2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2024/QĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang T** – (tên khác: không), Sinh ngày 01-7-2006, tại Bình P; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân P, xã Bù N, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Lâm Tân Hiền, sinh năm 1966 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1980; bị cáo chưa có vợ con, bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30-8-2024 đến nay “có mặt”.

\* *Bị hại:* Ông Thiệu Quốc H, sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Phú T, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Nguyễn Trần H, sinh năm 2010 (Có mặt)

*Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Trần H:* Bà Trần Thị Bích C, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Tân B, xã Bù N, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

- Anh Huỳnh Lộc P, sinh năm 2010 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân P, xã Bù N, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

- Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 2010 (Có mặt);

*Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Trần H:* Bà Hồ H, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Tân B, xã Bù N, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 24-7-2024 Lê Quang T đến quán nhậu “Lai Rai” thuộc thôn Tân H, xã Bù N để phụ quán. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Trần H là bạn của T mỗi người điều khiển 01 xe đạp điện đến rủ T đi đến khu vực bia tượng niệm thuộc Trung tâm hành chính R để ăn uống. T đồng ý và lên xe của H, cả ba đi đến nhà Huỳnh Lộc P để rủ P đi cùng. P đồng ý và lên xe Q chở đến quán nhậu “Lai Rai”. T đi vào quán mượn 01 bếp ga mini, 01 chai dầu ăn, còn lại Q, H, P điều khiển 02 xe đạp điện đến quán nước “Monday” thuộc thôn Tân H, xã Bù N ở gần đó rồi Q đi bộ ra phía sau quán lấy 01 cái chảo chống dính. Khi đó, T đi bộ mang theo 01 bếp ga mini, 01 chai dầu ăn đến quán “Monday” lên xe của H rồi cùng Q chở P ra khu vực sảnh của Bia tượng niệm ở gần đó để chiên đồ ăn. Do trước đó, T phụ bán quán “Monday” cho anh Thiệu Quốc H nên T biết nơi cất giấu chìa khóa của quán. T nảy sinh ý định vào quán lấy trộm tiền. T đi bộ đến quán, lấy chìa khóa giấu bên hông cánh cửa quán rồi mở cửa vào quán đến khu vực góc quán gần tủ lạnh lấy 80.000 đồng (tám mươi nghìn) để trong 01 túi đựng tiền màu đen rồi đi ra khóa cửa quán lại và để chìa khóa vào vị trí cũ. T đi bộ quay trở lại khu vực bia tượng niệm chia tiền cho P, Q, H mỗi người 20.000 đồng (hai mươi nghìn). T nói cho P, Q, H biết số tiền đó T lấy trộm trong quán Monday nhưng P, Q, H vẫn nhận tiền, không nói gì. Khoảng 20 phút sau, T tiếp tục đi bộ đến quán Monday lấy chìa khóa mở cửa quán tìm lấy được số tiền 3.125.000 đồng để trong học gõ bỏ vào túi quần. T khóa cửa quán, bỏ chìa khóa lại chỗ cũ rồi đi bộ đến bia tượng niệm. T lấy tiền trong túi ra và nói với nhóm bạn là lấy tiền trong quán Monday thì P đòi chia tiền. T đưa tiền cho P chia, T được số tiền 385.000 đồng (Ba trăm tám mươi lăm nghìn), Q được 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi nghìn), H được 980.000 đồng (Chín trăm tám

mười nghìn) và P được 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi nghìn). Khoảng 15 phút sau, T rủ nhóm bạn đến quán Monday lấy trộm tiền tiếp thì H và P đi cùng T, còn Q ở lại chiên đồ ăn. Khi đến quán Monday, T lấy chìa khóa mở cửa cho P và Q vào tìm lấy được 90.000 đồng và đưa tiền cho T. Sau đó, T khóa cửa cất giấu chìa khóa rồi cả nhóm đi về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, ông H mở tủ lấy tiền trả cho khách thì phát hiện số tiền trong tủ bị mất trộm nên báo với chính quyền địa phương, đồng thời nghi ngờ các đối tượng trên trộm cắp tài sản; sau đó T, P, H và Q được mời đến cơ quan điều tra làm việc thì các đối tượng trên thừa nhận đã lấy trộm số tiền của gia đình ông H.

Tổng số tiền mà T cùng H, P và Q chiếm đoạt của gia đình ông H là 3.295.000 đồng.

Vật chứng thu giữ số tiền: 3.000.000 đồng, trong đó: T giao nộp số tiền 220.000 đồng; P giao nộp số tiền 700.000 đồng, Q giao nộp số tiền 1.100.000 đồng; H giao nộp số tiền 980.000 đồng, số tiền còn lại T đã tiêu xài nên không thu hồi đủ.

Ngày 06-9-2024, ông Thiệu Quốc H giao nộp 01 USB chứa dữ liệu vụ trộm cắp tài sản ngày 24-7-2024.

Tại Bản cáo trạng số 99/CTr-Vks ngày 04 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình P đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h,i,s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 36; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Quang T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Bị cáo Lê Quang T không có ý kiến tranh luận.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 11 giờ ngày 24-7-2024, Lê Quang T cùng với Nguyễn Trần H, Huỳnh Lộc P và Nguyễn Mạnh Q lén lút, đột nhập vào quán nước của gia đình ông Thiệu Quốc H tại thôn Tân H, xã Bù N, huyện Phú R chiếm đoạt số tiền 3.295.000 đồng (*ba triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*“Điều 173 Tội Trộm cắp tài sản*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) ...*

*2,3,4 v.vv*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở H tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không

lớn; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; tuổi đời còn nhỏ (vừa đủ 18 tuổi); mẹ bỏ đi; bố chết năm 2024. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Trần H, Huỳnh Lộc P và Nguyễn Mạnh Q là những người cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác định những người này chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Điều 12 BLHS nên ngày 28-10-2024 Công an huyện Phú R ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại ông Thiệu Quốc H đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của T, H, P và Quá, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Thiệu Quốc H nên ngày 18-8-2024 Cơ quan điều tra ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông H là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 USB do ông H giao nộp, Cơ quan điều tra đính kèm hồ sơ vụ án phục vụ điều tra, truy tố và xét xử nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. *Tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt:*

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 36, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

[2] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Quang T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình P
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình P;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình P
- Công an tỉnh Bình P
- Công an huyện Phú R;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú R
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hảo**